

Bản án số: 20/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 12-02-2026
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tường Vân

2. Ông Lê Văn Hoàn

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7 – Thanh Hóa.

Ngày 12 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 7-Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2025 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2026/QĐST-HNGĐ, ngày 06/02/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị M; Sinh năm: 1985

Địa chỉ: Thôn Đ, xã V, tỉnh Thanh Hóa.

Số CCCD: 038185051227

Bị đơn: Anh Bùi Ngọc H; Sinh năm: 1966

Địa chỉ: Thôn Đ, xã V, tỉnh Thanh Hóa.

Số CCCD: 038066006398

Tại phiên Tòa có mặt chị M, vắng mặt anh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 19/11/2025 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T (Nay là xã V), tỉnh Thanh Hóa vào ngày 24/09/2021. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến đầu năm 2024 thì mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và đã nhiều lần dẫn đến xô xát. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và trong các phiên hòa giải, bị đơn anh Bùi Ngọc H trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị M có đăng ký kết hôn như chị M trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng hòa thuận bình thường, không có mâu thuẫn trầm trọng. Chỉ có 01 lần anh ham vui bạn bè nên có uống rượu và có tát chị M 01 cái nhưng chị M không tha lỗi mà làm đơn ly hôn với anh. Anh biết mình đã sai nên đã xin lỗi và mong chị M tha thứ để vợ chồng về đoàn tụ, anh không muốn ly hôn với chị M.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Chị Lê Thị M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn với anh Bùi Ngọc H, anh H cư trú tại xã V, tỉnh Thanh Hóa. Nên xác định đây là vụ án ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7- Thanh Hóa, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Tại phiên tòa, anh H vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt anh H.

[3]. Về hôn nhân: Chị Lê Thị M và anh Bùi Ngọc H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T (Nay là xã V), tỉnh Thanh Hóa ngày 24/09/2021 và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa đến năm 2025 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi cọ và đã có lần dẫn đến xô xát. Việc này cả chị M và anh H đều thừa nhận. Anh H mong muốn vợ chồng được đoàn tụ nhưng chị M nhất quyết yêu cầu ly hôn anh H. Tòa án cũng đã nhiều lần tiến hành hòa giải nhưng không thành. HĐXX nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Lê Thị M được ly hôn anh Bùi Ngọc H.

[4]. Về con chung: Vợ chồng không có con chung, chị M và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về tài sản: Chị M và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[6]. Về án phí: Chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56 Luật hôn nhân gia đình;

Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị M

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị M được ly hôn anh Bùi Ngọc H.

2. Về án phí: Chị Lê Thị M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 7-Thành Hóa theo biên lai số: BLTU/25E/0003605 ngày 28/11/2025. Chị M đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Lê Thị M, vắng mặt anh Bùi Ngọc H. Chị M có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 7-Thành Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cúc